

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57/NQ-HĐND

Châu Thành, ngày 03 tháng 3 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH  
KHÓA XII, KỲ HỌP LẦN THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Châu Thành, như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác là **37.019 triệu đồng**, trong đó:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương là: 37.019 triệu đồng.

b) Nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp + nhân dân đóng góp) là: 0 triệu đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ:

Thực hiện theo nguyên tắc phân bổ tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021–2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là **37.019 triệu đồng**, trong đó:

a) Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho huyện thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới năm 2025 là 14.387 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là: 14.387 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp + nhân dân đóng góp) là: 0 triệu đồng.

b) Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho 06 xã điểm phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình của tỉnh năm 2025 là: 19.129 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là: 19.129 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp + nhân dân đóng góp) là: 0 triệu đồng.

c) Phân bổ hỗ trợ đầu tư cho 05 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước năm 2021, phấn đấu duy trì nâng chất bộ tiêu chí năm 2025 là: 3.503 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương là: 3.503 triệu đồng.

- Nguồn vốn khác (vốn doanh nghiệp + nhân dân đóng góp) là: 0 triệu đồng.

*(Đính kèm danh mục kế hoạch vốn chi tiết theo Phụ lục)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị Quyết này theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành khoá XII, kỳ họp lần thứ 22 thông qua ngày 03 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh địa bàn huyện Châu Thành;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP và các CV;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.



**Từ Thanh Khiết**

**Phụ lục**  
**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**  
**VÀ NGUỒN VỐN KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN CHÂU THÀNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành)*

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị Quyết số 132/NQ- HĐND ngày 29/07/2024 của H.ĐND huyện Châu Thành)			Lũy kế giá trị giải ngân vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (bổ trí đến hết kế hoạch năm 2024 (kể cả vốn kéo dài))			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Chủ đầu tư	Số dự án	Ghi chú	
							Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:					
										Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
<b>TỔNG SỐ</b>								64.072	61.534	61.494	40	24.188	24.188	-	37.019	37.019	-			45	
A	<b>CÔNG TRÌNH HUYỆN THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NTM GIAI ĐOẠN 2021-2025</b>							23.058	21.022	21.022		8.305	8.305		14.387	14.387				12	
1	Nâng cấp tuyến cấp sông Hậu 2	Bình Thanh	KBNN Châu Thành	8029881		2023-2025	Số 130/QĐ-UBND 01/06/2023, Số 274/QĐ-UBND 13/12/2024	7.225	7.225	7.225		6.604	6.604		255	255				1	
2	Nâng cấp tuyến Tân Phú - Vĩnh An - Bình Phú (Tân Phú - Vĩnh An)	TP-VA	KBNN Châu Thành	7990303		2023-2024	Số 13/QĐ-UBND ngày 10/03/2023	4.933	4.933	4.933		1.500	1.500		3.433	3.433				1	
3	Bê tông tuyến Chung Xây	Vĩnh Thành	KBNN Châu Thành	8124742		2024-2025	160/QĐ-UBND 26/09/2024	945	1.000	1.000					945	945				1	
4	Bê tông tuyến Rạch Chanh	Hóa Bình Thanh	KBNN Châu Thành	8124729		2024-2025	158/QĐ-UBND 26/09/2024	781	800	800					781	781				1	
5	Bê tông tuyến Lộ Tê (bờ Đông)	Vĩnh Hạnh	KBNN Châu Thành	8124754		2024-2025	150/QĐ-UBND 26/09/2024	1.126	1.258	1.258					1.126	1.126				1	
6	Bê tông tuyến Mường Út Nuân	Bình Hòa	KBNN Châu Thành	8124750		2024-2025	161/QĐ-UBND 26/09/2024	992	1.100	1.100					992	992				1	
7	Nâng cấp, cải tạo Bến xe tàu	Bình Hòa	KBNN Châu Thành	8125500		2023-2025	110/QĐ-UBND 17/07/2024	2.412	2.550	2.550					2.412	2.412				1	
8	Nâng cấp, cải tạo đường vào trung tâm văn hóa xã Bình Thanh	Bình Thanh	KBNN Châu Thành	8124746		2024-2025	162/QĐ-UBND 26/09/2024	527	995	995					527	527				1	
9	Sửa chữa, nâng cấp chợ Tân Phú	Tân Phú	KBNN Châu Thành	8102426		2024-2025	69/QĐ-UBND 13/6/2024; 257/QĐ-UBND 10/12/2024	907	1.161	1.161		201	201		706	706				1	
10	Cải tạo, nâng cấp đường vào trung tâm văn hoá và học tập công đồng xã Vĩnh Thành	Vĩnh Thành				2025	08/QĐ-UBND 20/01/2025	933							933	933				1	

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Châu Thành



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mô tả tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị Quyết số 132/NQ- HDND ngày 29/07/2024 của HĐND huyện Châu Thành)				Lũy kế giá trị giải ngân vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí đến hết kế hoạch năm 2024 (kể cả vốn kéo dài)			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025			Chủ đầu tư	Số dự án	Ghi chú	
							Số, ngày Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:						
										Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác					
11	Bê tông hóa lộ Bà Tam (ấp Bình An 2)	An Hòa				2025	299/QĐ-UBND 30/12/2024	1.182						1.182	1.182						1	
12	Bê tông tuyến đường nghĩa trang liệt sĩ (đoạn công chùa đến đường sông Hậu)	An Châu				2025	09/QĐ-UBND 20/01/2025	1.095						1.095	1.095						1	
B	CÔNG TRÌNH XÃ NÔNG THÔN MỚI							41.014	40.512	40.472	40	15.883	15.883	22.632	22.632						33	
I	CÔNG TRÌNH CÁC XÃ ĐIỂM PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN NTM THEO LỘ TRÌNH CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025							34.043	33.700	33.660	40	12.549	12.549	19.129	19.129						22	
I.1	XÃ HÒA BÌNH THẠNH							2.201	2.219	2.219				2.201	2.201						3	
1	Đèn chiếu sáng tuyến DH10	Hòa Bình Thạnh	KBNN Châu Thành			2024-2025	Số 194/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	500	513	513				500	500						1	
2	Lắp đặt đèn chiếu sáng Đoạn từ Cầu UBND xã đến ranh Mương Trầu; Đoạn từ Cầu Thuận Thành - đến Cầu Đỗ Duy Tân - HBT	Hòa Bình Thạnh	KBNN Châu Thành			2024-2025	Số 202/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	934	937	937				934	934						1	
3	Đèn chiếu sáng tuyến DH 10 (Đoạn từ Công Ngã Bát đến ranh xã Vĩnh Thành)	Hòa Bình Thạnh	KBNN Châu Thành			2024-2025	Số 201/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	767	769	769				767	767						1	
I.2	XÃ VĨNH HẠNH							11.641	10.507	10.507		6.924	6.924	3.431	3.431						5	
1	Bê tông hóa tuyến Nam Trà Kiệt (Vĩnh Thới - Vĩnh Thanh - Vĩnh Lợi)	Vĩnh Hạnh	KBNN Châu Thành	8024705		2023-2025	Số 24/QĐ-UBND ngày 23/03/2022	8.528	8.528	8.528		6.924	6.924	318	318						1	
2	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa ấp Vĩnh Thới	Vĩnh Hạnh	KBNN Châu Thành			2023-2024	Số 53A/QĐ-UBND ngày 11/04/2023	269	269	269				269	269						1	
3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa ấp Vĩnh Thanh	Vĩnh Hạnh	KBNN Châu Thành			2024-2025	Số 177/QĐ-UBND ngày 16/10/2024	346	496	496				346	346						1	
4	Bê tông hóa tuyến tây mương Ông Cha (Đoạn từ kênh Mác Cẩn Dưng- Đát ông Nguyễn Văn Như)	Vĩnh Hạnh	KBNN Châu Thành			2024-2025	Số 04/QĐ-UBND ngày 16/01/2024	1.214	1.214	1.214				1.214	1.214						1	
5	Bê tông hóa tuyến Nam Trà Kiệt nối dài	Vĩnh Hạnh				2025	Số 24/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	1.284						1.284	1.284						1	
I.3	XÃ VĨNH AN							3.630	3.583	3.583				3.583	3.583						1	
1	Ha thế Tuyến kênh An Cường	Vĩnh An	KBNN Châu Thành			2023-2025	Số 83/QĐ-UBND ngày 10/05/2023	3.630	3.583	3.583				3.583	3.583						1	
I.4	XÃ BÌNH THẠNH							3.841	4.027	3.987	40			3.254	3.254						6	



